TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CHÍ LINH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 21/2018/HNGĐ- ST Ngày: 21/9/2018 "V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Minh và bà Nguyễn Thị Mai .

- *Thư ký phiên toà:* Bà Đào Thị Hậu - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà:* Bà Lê Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở tòa án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 196/2018/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Chị Lê Thị Nh, sinh năm 1984.

Nơi ĐKHKTT: Thôn TQ, xã LL, thị xã C, tỉnh Hải Dương.

Nơi ở hiện nay: Khu dân cư CD, phường CH, thị xã C, tỉnh Hải Dương.

- *Bị đơn*: Anh Tạ Văn Kh, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn TQ, xã LL, thị xó C, tỉnh Hải Dương

Chị Nh có mặt, anh Kh vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn là chị Lê Thị Nh và bị đơn là anh Tạ Văn Kh trình bảy: Chị Nh và anh Kh kết hôn ngày 05/3/2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LL, có được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau ngày cưới anh chị về chung sống với nhau tại nhà bố đẻ của anh Kh ở thôn TQ, xã LL, thị xã C, tỉnh Hải Dương.

Theo chị Nh trình bày: Vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2014 thì sang Trung Quốc làm ăn được khoảng hai tháng thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và anh chị về nước. Tháng 8/2014 chị Nh đã nộp đơn khởi kiện ly hôn anh Kh, nhưng anh Kh hứa sửa chữa thay đổi nên chị Nh đã rút đơn xin ly hôn để vợ chồng về đoàn tụ. Sau đó vợ chồng anh chị lại sang Trung Quốc làm ăn. Được khoảng vài tháng vợ chồng lại mâu thuẫn, Giữa năm 2016 anh Kh về nước, còn chị Nh vẫn ở lại cho đến tháng 7/2017 thì chị mới về nước. Chị Nh về sống cùng anh Kh được khoảng 10 ngày thì bỏ về nhà bố mẹ đẻ, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong việc làm, quản lý và chi tiêu kinh tế. Anh Kh không tin tưởng chị Nh, vợ chồng không thống nhất trong việc làm ăn kinh tế nên liên tục xảy ra mâu thuẫn. Ngoài ra anh Kh không chịu khó làm ăn, hay chửi bới và kiếm cớ gây sự với chị, chị Nh làm bất kỳ việc gì cũng không đúng ý anh Kh, anh mắng và nói xúc phạm chị nhiều lần. Mâu thẫn giữa hai anh chị cả hai bên gia đình đều biết có hòa giải, động viên anh chị đoàn tụ nhưng không được. Trong thời gian ly thân, anh Kh cũng không tìm đón chị Nh về đoàn tụ mà chỉ gọi điện, nhắn tin chửi bới xúc phạm chị, đe dọa giết chị, do đó chị Nh đã cắt liên lạc với anh Kh và luôn tìm cách tránh mặt anh Kh. Nay chị Nh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh chị khụng cũn, mâu thuẫn đã căng thẳng, chị Nh không còn niềm tin đối với anh Kh nữa. Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Kh.

Theo anh Kh trình bày: Vợ chồng anh chị mâu thuẫn từ tháng 6/2014. Nguyên nhân là do khi sang Trung Quốc, vợ chồng anh chị làm thuờ cho vợ chồng em gái chị Nh, nhưng do quan hệ chị em không thoải mái, anh Kh không hài lòng cách cư xử của em gái chị Nh nên có bàn với chị Nh chuyển nơi làm ăn. Chị Nh không đồng ý nên anh chị cãi nhau, mâu thuẫn. Anh Kh bỏ về nước trước và có điện thoại nhiều lần giục chị Nh về, nhưng chị Nh không về. Đến tháng 8/2014 chị Nh về nước và nộp đơn xin ly hôn, sau đó rút đơn vợ chồng đoàn tụ và lại sang Trung Quốc làm ăn. Giữa năm 2016 anh Kh về nước do sức khỏe không tốt. Anh Kh có động viên chị Nh về nhà để làm ăn, không đi làm ở nước ngoài nữa nhưng chị Nh không đồng ý nên vợ chồng anh chị lại xảy ra mâu thuẫn. Đến tết năm 2017 chị Nh có về ăn tết cùng gia đình và anh Kh nhưng sau đó chị Nh lại sang Trung Quốc làm ăn. Khi đi anh chị thống nhất chị Nh sang đó 1 tháng sắp xếp công việc rồi về. Nhưng chị Nh không về, khi anh điện thoại giục thì cứ lý do việc nọ việc kia nên anh cứ mắng chửi, xúc phạm chị Nh. Khoảng tháng 7/2017 chị Nh về nước và về sống với anh Kh được khoảng hơn 10 ngày thì bỏ đi. Anh Kh không biết chị Nh bỏ đi đâu. Anh Kh đã đến nhà bố mẹ đẻ chị Nh để tìm nhưng bố mẹ chị Nh nói với anh Kh là không biết chị Nh đi đâu. Anh Kh có hỏi thăm hàng xóm xung quanh nhà bố mẹ cô Nh thì họ đều bảo không nhìn thấy chị Nh. Anh đã nhờ công an xã LL và công an phường CH tìm kiếm chị Nh nhưng không tìm được. Vợ chồng anh chị không gặp nhau cho đến khi Tòa án triệu tập anh Kh đến Tòa án làm việc. Anh Kh xác định vợ chồng anh chị có mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do anh chị không chung quan điểm về việc làm ăn chi tiêu kinh tế và công việc gia đình. Trong thời gian sống chung được 10 ngày thì vợ chồng cãi nhau liên tục, sau đó chị Nh bỏ đi.

Nay anh Kh vẫn mong muốn vợ chồng về đoàn tụ, không muốn ly hôn, vì anh vẫn còn tình cảm với chị Nh và không muốn gia đình tan vỡ, con cái phải khổ. Nếu chị Nh vẫn kiến quyết xin ly hôn anh Kh, anh Kh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị Nh và anh Kh trình bày vợ chồng có 01 con chung là Tạ Anh T, sinh ngày 05/02/2008, hiện đang sống cùng anh Kh và bố đẻ anh Kh ở thôn TQ, xã LL, thị xã C, tỉnh Hải Dương. Khi ly hôn cả anh Kh và chị Nh cùng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T.

Chị Nh trình bày: Hiện nay chị đang sống cùng bố mẹ đẻ ở khu dân cư CD, phường CH, thị xã C, tỉnh Hải Dương và được bố mẹ hỗ trợ nhiều mặt nếu được nuôi con. Nghề nghiệp chính của chị làm vườn cùng gia đình, trồng rau bán, thi thoảng đi làm thuê hỏi hoa quả ở địa bàn thị xã C vào mùa thu hoạch hoa quả. Ngoài ra chị còn đi quét dọn ở xưởng đất sét của người nhà tại khu dân cư CD, phường CH mỗi tuần hai lần. Thu nhập bình quân của chị Nh khoảng hơn 4 triệu đồng/01 tháng. Trong thời gian anh chị ly thân, chị Nh bị anh Kh đe dọa nên không dám về nhà anh Kh để thăm con mà phải thăm con ở trường học. Chị Nh cho biết chị thường xuyên mua đồ đạc, quần áo, thức ăn, đồ dùng cho con, đóng tiền thuê xe đưa đón con, đóng tiền ăn ở trường và tiền ăn sáng cho con, mua đồ sinh nhật con gửi cô giáo chủ nhiệm tổ chức sinh nhật cho con. Chị Nh thường xuyên trao đổi với cô giáo về tình hình học tập của cháu T ở trường và nhờ cô quan tâm đến cháu.

Anh Kh trình bày: Cháu T đã sống với anh hơn một năm nay tại thôn TQ, xã LL, thị xã C, tỉnh Hải Dương. Hiện nay nhà chỉ có anh Kh, bố đẻ của anh Kh và cháu T sống cùng nhau, vì bố mẹ của anh Kh đã ly hôn và mẹ của anh Kh đã có gia đình mới. Bố anh Kh làm nông nghiệp và đi xây, anh Kh là lao động tự do tại địa phương, ai thuê gì thì làm đấy, không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập của anh Kh chỉ đủ sinh hoạt cho bố con anh Kh. Từ khi vợ chồng anh chị ly thân, chị Nh không cấp dưỡng nuôi con với anh Kh, không mua đồ đạc cho con, không thăm nom con tuy anh không ngăn cản chị Nh thăm con. Anh Kh cho biết cuối tuần ông bà ngoại cháu T đến đón cháu về chơi, nhưng chị Nh không có ở nhà. Anh Kh khẳng định hiện nay việc chăm sóc cho cháu T đối với anh cũng có khó khăn nhưng anh vẫn khắc phục được để lo cho con.

Về quan hệ tài sản chung: Chị Nh và anh Kh trình bày thống nhất vợ chồng có tài sản chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai của ông Tạ Văn S là bố đẻ của anh Kh trình bày: Anh Kh và chị Nh kết hôn hợp pháp và trong qúa trình chung sống vợ chồng đó phát sinh mâu thuẫn trầm trọng hiện đã ly thân. Nay chị Nh xin ly hôn, ông xác định vợ chồng anh chị không thể về đoàn tụ được, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Nh được ly hôn anh Kh. Về con chung: Trước đây cháu T sống cùng ông bà ngoại. Từ hè năm 2017, sau khi cháu T thi hết học kỳ 2 lớp 3 thì anh Kh đón cháu T về sống cùng ông và anh Kh và chuyển trường cho cháu từ trường Tiểu học CH về trường tiểu học LL. Từ khi cháu T ở cùng ông và anh Kh, việc chăm sóc cháu T là do ông. Còn anh Kh không để ý gì con cái, không chịu làm ăn, chỉ

mải chơi. Ông làm nông nghiệp và đi xây mỗi tháng khoảng 15 ngày trong địa bàn thị xã C, sáng đi trưa về, chiều đi, tối về. Thời gian đi xây của ông từ 6 giờ sáng đến 11 giờ trưa, từ 13 giờ 30 phút đến 18 giờ, có khi đi liên hoan cánh thợ xây buổi tối thì ông cũng không về lo cơm nước cho cháu T được. Anh Kh thì không để ý gì đến con cái, chỉ mải chơi nên có vài lần cháu T không có cơm ăn tối. Thông thường lúc ông đi làm về thì cháu T đã đi học về rồi. Buổi sáng, cháu T tự dậy lo vệ sinh, chuẩn bị sách vở đi học, anh Kh không để ý gì. Không phải hôm nào ông cũng lo được ăn sáng cho cháu nên chị Nh có gửi tiền tại quán xôi ở cổng trường để cháu T ra lấy xôi ăn sáng ở đó. Chiều tối khi đi học về thì cháu T tự tắm, tự cắm nồi cơm điện, khi ông về thì ông mới nấu đồ ăn tối. Việc học hành của cháu ở nhà thì cháu thường tự học, vì bản thân ông không biết dạy học cho cháu. Anh Kh ở nhà liên tục, chưa có nghề nghiệp gì, nhưng không giúp đỡ gì cho ông về việc nội trợ gia đình và cũng không chăm lo gì cho cháu T, không dạy cháu T học. Những ngày cháu được nghỉ thì cháu ở nhà tự học, tự chơi, bản thân ông vẫn phải đi làm. Về mặt kinh tế để chăm sóc cháu T: Hàng tháng chị Nh có gửi ông bà thông gia để đưa tiền cho ông lo thêm cho cháu. Từ khi anh chị ly thân thì chị Nh không đến nhà ông nhưng có đến trường thăm cháu T. Theo ông thì việc chăm sóc cháu T hiện tại của ông không được chu đáo như ở với mẹ cháu. Hàng ngày cháu đi học bằng ô tô 24 chỗ đưa đón sáng, chiều. Ông có đóng tiền ô tô đưa đón cho cháu 01 tháng, còn lại người đóng tiền là chị Nh. Nếu anh chị ly hôn, Tòa án giao con cho anh Kh thì ông vẫn sẽ phải hỗ trợ anh Kh nuôi cháu T, vì anh Kh lười biếng, không chăm lo gì cho con. Nếu Tòa án giao cháu T cho chị Nh thì ông hoàn toàn nhất trí, việc cháu T được ở với mẹ sẽ đảm bảo nhiều điều kiện tốt hơn cho cháu.

Tại biên bản ghi lời khai của ông Lê Văn T là bố đẻ của chị Nh trình bày: Chị Nh và anh Kh kết hôn hợp pháp. Đến năm 2014 anh Kh và chị Nh đi Trung Quốc làm ăn và có gửi con cho vợ chồng ông chăm sóc. Sau vài tháng thì anh chị xảy ra mâu thuẫn, anh Kh bỏ về nước trước. Đến tháng 7/2014 chị Nh về nước và về nhà anh Kh sống, còn con của anh chị vẫn gửi ông bà chăm sóc. Theo ông được biết thì anh Kh và chị Nh mâu thuẫn do anh Kh mải chơi, không chịu làm ăn, chị Nh có làm đơn xin ly hôn anh Kh, nhưng hai gia đình có hòa giải cho anh chị. Sau đó chị Nh rút đơn về, vợ chồng anh chị lại về sống với nhau và sau 1 tháng thì anh chị lại sang Trung Quốc làm ăn. Khoảng giữa năm 2016 anh Kh về nước và sống tại TQ - LL, còn chị Nh vẫn làm ăn ở Trung Quốc. Lúc này anh chị vẫn nhờ vợ chồng ông chăm sóc cháu T. Ông có được biết anh Kh ở nhà không chịu làm ăn, hay đi chơi đá gà. Thời gian đầu thì gia đình ông có khuyên bảo anh Kh và còn tìm việc làm cho anh Kh nhưng anh Kh không thay đổi, vẫn lười biếng nên về sau vợ chồng ông không can thiệp để ý gì nữa. Anh Kh thi thoảng có xuống nhà ông ngồi chơi một lát rồi về, không hỏi han gì đến cháu T, không quan tâm đến việc học hành của cháu T. Đến tháng 7/2017 chị Nh về nước và về sống cùng anh Kh. Sau ít ngày thì chị Nh dọn quần áo về nhà ông bà sống và cókể về việc anh Kh ở nước ngoài rất lười làm việc, khi về nhà anh Kh cũng vẫn không chịu làm ăn,hay chửi bới chị Nh nên chị Nh không muốn sống tiếp với anh Kh nữa. Tiền nuôi cháu T đều do chị Nh gửi cho

ông bà để nhờ chăm lo cho cháu T. Sau khi thi xong học kỳ hết lớp 3 thì anh Kh đến nhà ông bà đón cháu T về Trung Quê - Lê Lợi sống và làm thủ tục chuyển trường cho cháu về xã Lê Lợi. Chị Nh có phản đối, không cho anh Kh đón cháu T về thì anh Kh vẫn cố tình đón và còn đe dọa chị Nh. Do vậy chị Nh không dám can ngăn anh Kh đón cháu T nữa. Anh Kh còn đến nhà ông bắt chị Nh về, nhưng chị Nh không theo anh Kh về nên anh Kh nhiều lần đe dọa chị Nh, đe dọa cả gia đình tôi, khiến chị Nh phải tránh mặt anh Kh. Trong quá trình cháu T sống với anh Kh vừa qua thì chị Nh vẫn thường xuyên đến trường thăm cháu T và đóng tiền học cho cháu T, mua đồ ăn, đồ dùng cho cháu T. Từ khi cháu T về sống cùng anh Kh ở Lê Lợi, đến cuối tuần thì ông lại lên nhà anh Kh đón cháu T về chơi cuối tuần, được khoảng nửa năm thì anh Kh không cho gia đình ông đến thăm nom, đón cháu T về chơi nữa. Khi ông nội của cháu T chở cháu T đến nhà ông chơi thì anh Kh tìm đến tận nơi để đưa về, không cho cháu T chơi. Bản thân hai vợ chồng ông bà làm nông nghiệp, làm vườn, có thời gian và kinh tế để hỗ trợ chị Nh chăm sóc cháu. Hiện tại cháu T sống cùng ông nội là ông Tạ Văn Sạc và anh Kh. Gia đình ông không tin tưởng anh Kh nuôi con, vì ông Sạc thì phải đi làm cả ngày, có lúc phải đi ăn cơm tối cùng cánh thợ xây. Bản thân anh Kh thì không để ý đến cháu T, hay đi chơi suốt, thậm chí đến tối chưa về. Có hôm ông lên thăm cháu đột xuất khoảng hơn 19 giờ thì thấy cháu T vẫn đang ngồi ngoài cửa. Ông hỏi cháu thì cháu bảo cháu chưa ăn cơm, ông nội đi làm chưa về, bố thì không biết đi đâu vẫn chưa về. Khi ông tìm hiểu thì biết được nhiều lần cháu T phải lang thang nhà họ hàng, làng xóm để ăn nhờ. Nay ông đề nghị Tòa án giao con chung cho chị Nh nuôi dưỡng, gia đình ông sẽ hỗ trợ chị Nh để chăm sóc cháu tốt.

Tại biên bản xác minh ở thôn TQ, xã LL, địa phương cung cấp: Anh Kh và chị Nh kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, anh chị sống tại thôn TQ, xã LL. Về việc mâu thuẫn giữa hai anh chị thì địa phương không nắm được. Chỉ biết đến giữa năm 2017 thì chị Nh bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống. Đến ngày 21/5/2018 chị Nh có đến gặp trưởng thôn để xin xác nhận về nơi cư trú của anh Kh và có trình bày về việc mâu thuẫn của anh chị là do anh Kh lười làm, mải chơi, hay chửi bới vợ nên chị Nh mới bỏ về nhà bố mẹ đẻ. Nay chị Nh xin ly hôn anh Kh, đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết. Về con chung của anh chị: Anh Kh và chị Nh có 01 con chung như anh chị trình bày là đúng. Hiện nay cháu T đang sống cùng anh Kh và ông Sạc. Ông Sạc và anh Kh đều làm nông nghiệp tại địa phương. Nếu anh chị ly hôn đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật để giải quyết.

Tại biên bản xác minh ở khu dân cư CD, phường CH, địa phương cung cấp: Khoảng tháng 4/2017 chị Nh về sống cùng bố mẹ đẻ ở khu dân cư Cầu Dòng, phường Cộng Hòa, giữa chị Nh và anh Kh có mâu thuẫn, còn nguyên nhân cụ thể thì địa phương không nắm được. Kể từ khi về địa phương sống, chị Nh tham gia nông nghiệp cùng gia đình, đi hỏi hoa quả thuê cho các chủ vườn hoa quả khi vào vụ thu hoạch. Ngoài ra chị Nh có đi dọn dẹp cho xưởng đất sét của người nhà ở cùng khu dân cư. Anh Kh và chị Nh có 01 con chung như anh chị đã trình bày là đúng. Cháu T sống cùng ông bà T, L là bố mẹ của chị Nh cho

đến hết lớp 3 thì anh Kh đón về sống cùng anh ở xã LL và chuyển trường cho cháu T về gần nhà. Trước đây khi cháu T sống cùng ông bà ngoại, điều kiện sống của gia đình ông T rất tốt, ông T thường đưa đón cháu T đi học. Gia đình ông T bà L có 03 con nhưng đã lập gia đình và ở riêng. Gia đình ông bà có nhà cửa rộng rãi, thoáng mát, kinh tế ổn định. Cháu T rất được ông bà quan tâm, chăm sóc, năm nào cháu cũng được giấy khen của trường.

Theo biên bản xác minh tại trường học, trường học cung cấp: Cháu Tạ Anh T chuyển từ trường tiểu học CH đến trường tiểu học LL vào tháng 9/2017. Anh Tạ Văn Kh là bố của cháu T là người làm thủ tục nhập học cho cháu. Trong quá trình cháu T học tại trường, các khoản tiền học trong năm của cháu như: Bảo hiểm, tiền ăn ... chủ yếu do mẹ của cháu T là chị Lê Thị Nh đóng. Trong suốt năm học vừa qua có 3 lần nhà trường tổ chức họp phụ huynh, anh Kh là người đi họp cho cháu T. Nhưng chị Nh là người thường xuyên trao đổi tình hình học tập của cháu với giáo viên chủ nhiệm và nhờ giáo viên chủ nhiệm quan tâm đến cháu. Chị Nh có cho biết về việc vợ chồng anh chị đang mâu thuẫn, anh Kh cấm chị Nh gặp con nên chị Nh chỉ có thể gặp con ở trường học. Năm học vừa qua cháu T đạt kết quả hoàn thành tốt các môn học. Cháu T đi học bằng xe ô tô đưa đón học sinh do phụ huynh tự hợp đồng.

Người làm chứng là anh Vũ Trí L - là lái xe ô tô chở học sinh cấp 1 trường tiểu học LL xác định chị Lê Thị Nh là mẹ của cháu Tạ Anh T, sinh năm 2008, địa chỉ: TQ - LL - C có đóng tiền thuê anh đưa đón cháu T đi học bằng xe ô tô hàng tháng kể từ tháng 11/2017 cho đến hết năm học vừa qua. Còn ông Tạ Văn S là ông nội của cháu T thì đóng tiền xe cho cháu 1 tháng.

Tại phiên tòa:

Chị Nh giữ nguyên quan điểm khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nh:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị Nh được ly hôn anh Tạ Văn Kh.

Về con chung: Đề nghị giao con chung là Tạ Anh T, sinh ngày 05/02/2008 cho chị Lê Thị Nh được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Kh không phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị Nh.

Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: chị Lê Thị Nh phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Chị Lê Thị Nh khởi kiện xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung với anh Tạ Văn Kh có địa chỉ cư trú tại xã LL, thị xã C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Kh đã được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập, anh Kh vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về hôn nhân: Chị Nh và anh Kh kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 05/3/2007 tại UBND xã Lê Lợi, thị xã Chí Linh nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau thời gian dài chung sống, đến năm 2014 anh chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do anh chị có bất đồng quan điểm về nơi làm việc và cách chi tiêu kinh tế, ngoài ra còn do anh Kh không chịu khó làm ăn, mải chơi, không quan tâm đến gia đình, hay mắng chửi chị Nh. Mâu thuẫn giữa anh chị đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không được. Chị Nh xin ly hôn, anh Kh không đồng ý nhưng không có biện pháp tích cực để cải thiện quan hệ vợ chồng. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay, vợ chồng vẫn sống ly thân và không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Xét mâu thuẫn giữa anh chị vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nh.

[2.2]. Về con chung: Chị Nh và anh Kh đều có nguyện vọng nuôi con chung. Xét nguyện vọng nuôi con của anh chị là chính đáng. Cháu T trên 7 tuổi đang học lớp 5 Trường tiểu học Lê Lợi (xã Lê Lợi, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương) có nguyện vọng ở cùng chị Nh. Ông nội và ông ngoại của cháu đều có nguyện vọng đề nghị Tòa án giao con cho chị Nh được trực tiếp nuôi dưỡng khi anh chị ly hôn. Chị Nh hiện làm nông nghiệp có thu nhập tương đối ổn định, không bị ràng buộc nhiều về thời gian, chị sống chung với bố mẹ đẻ vì vậy có thể hỗ trợ chị chăm sóc cháu. Còn anh Kh không có việc làm ổn định, công việc và giờ giấc thất thường, ít quan tâm đến con chung. Tại phiên tòa hôm nay anh Kh vắng mặt. Do vậy hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị Nh, giao con chung cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Chị Nh tự nguyện không yêu cầu anh Kh

phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị, đây là ý chí tự nguyện của chị nên cần phải được chấp nhận

[2.3]. Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[2.4]. Về án phí: Chị Nh là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357 của Bộ luật dân sự; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Nh.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị Nh được ly hôn anh Tạ Văn Kh.

- Về con chung: Giao con chung là Tạ Anh T, sinh ngày 05/3/2008 cho chị Lê Thị Nh trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Kh không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung với chị Nh.

Anh Kh có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị Nh phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Chị Nh đã nộp số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2017/0000820 ngày 01/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Chí Linh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thị xã Chí Linh;
- UBND xã Lê Lợi, thị xã Chí Linh;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thu Hằng